TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN LẠC** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2025/HS-ST
Ngày 29 tháng 4 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bình Thuận

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Hồng Phúc và bà Trần Thị Thanh Tâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Anh –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 46/2025/TLST-HS ngày 18 tháng 4 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2025/QĐXXST-HS ngày 18/4/2025 đối với bị cáo:

Trịnh Đức T, sinh ngày 10/01/1974 tại Phú Thọ; Nơi cư trú: Khu 4, xã TV, thành phố VT, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam, con ông Trịnh Đức D và bà Nguyễn Thị Ng; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân:

- Tại Bản án HSST số 33/1991/HSST ngày 30/3/1991 của TAND huyện Mê Linh, tỉnh Vĩnh Phú xét xử Trịnh Đức T (bị bắt ngày 01/3/1991) về tội "Trộm cắp T sản của công dân" theo khoản 1 Điều 155 Bộ luật hình sự, xử phạt 15 tháng tù. Chấp hành hình phạt tù xong ngày 21/5/1992. Về án phí xác minh tại Toà án nhân dân và Chi cục thi hành án dân sự huyện Mê Linh không còn lưu trữ được T liệu gì.

- Tại Bản án HSST số 26/1993/HSST ngày 17/6/1993 của TAND huyện Mê Linh, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử Trịnh Đức T (bị bắt 19/4/1993) về tội "Trộm cắp T sản xã hội chủ nghĩa", theo khoản 1 Điều 132 Bộ luật hình sự, xử phạt 15 tháng tù. Đã chấp hành xong án phạt tù ngày 01/7/1994. Án phí và bồi thường dân sự không xác định được do Toà án và Chi cục thi hành án dân sự huyện Mê Linh không có thông tin lưu trữ.

- Tại Bản án số 156/1995/HSST ngày 21/10/1995, Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Phú xét xử Trịnh Đức T bị bắt ngày 13/7/1995 về tội "trộm cắp T sản công dân" theo khoản 2 Điều 155 Bộ luật hình sự, xử phạt 30 tháng tù giam. Chấp hành xong hình phạt tù xong ngày 13/10/1997. Ngày 05/6/2010, TAND thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ ra quyết định số 111/QĐ-TA miễn thi hành án phí dân sự và hình sự (tổng 100.000 đồng) cho T. Về trách nhiệm dân sự số tiền 20.000 đồng: Xác minh tại Chi cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ chưa tiếp nhận đơn yêu cầu thi hành án nào. Xác minh bị hại bà Lưu Thị Khoát: Bà không yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền 20.000 đồng do số tiền nhỏ. Căn cứ Bộ luật hình sự năm 1985, Pháp lệnh thi hành án dân sự năm 1993, Bản án hành sự số 156 ngày 21/10/1995 đã hết thời hiệu thi hành. Vì vậy, xác định Trịnh Đức T đã được xoá án tích đối với bản án này.

- Tại Bản án số 232/HSST/1998 ngày 26/10/1998, Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử Trịnh Đức T phạm tội ngày 29/3/1998 về tội "Trộm cắp T sản Xã hội chủ nghĩa" theo khoản 2 Điều 132, xử phạt 05 năm tù giam. Chấp hành xong hình phạt tù xong ngày 20/6/2003. Ngày 05/6/2010, TAND tỉnh Phú Thọ đã ra quyết định số 110/QĐ-TA miễn thi hành khoản tiền án phí hình sự và dân sự (tổng 332.000 đồng) cho T. Về trách nhiệm dân sự: T phải bồi thường cho trường PTCS cấp I,II xã Trưng Vương, thành phố Việt Trì 240.000 đồng; Phải bồi thường cho Sở LĐ-TB và XH tỉnh Phú Thọ 5.200.000 đồng. Qua xác minh tại Chi cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ không thể hiện việc tiếp nhận các yêu cầu thi hành án dân sự trên. Xác minh tại trường PTCS cấp I,II Trưng Vương, thành phố Việt Trì và Sở LĐ-TB và XH tỉnh Phú Thọ do qua nhiều năm nên không còn lưu trữ thông tin gì liên quan đến việc bồi thường trên. Căn cứ Bộ luật hình sự năm 1999, Pháp lệnh thi hành án dân sự năm 1993, Bản án hành sự số 232 ngày 26/10/1998 đã hết thời hiệu thi hành. Vì vậy, xác định Trịnh Đức T đã được xoá án tích đối với bản án này.

- Tại Bản án số 137/2003/HSST ngày 24/12/2003, Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử Trịnh Đức T phạm tội ngày 30/9/2003 về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự, thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, xử phạt 08 năm tù. Chấp hành xong phạt tù xong ngày 30/9/2011; Chấp hành xong án phí ngày 22/02/2004. Bản án chưa được xóa án tích thì T lại tiếp tục phạm tội tại Bản án số 115/2012/HSST ngày 16/5/2012, Toà án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ và Bản án số 76/2017/HSST ngày 06/6/2017, Toà án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Tuy nhiên, cả 2 bản án đã được xóa án tích nên theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 70 và khoản 2 Điều 73 BLHS 2015 thời hạn xóa án tích là 03 năm tính từ ngày 10/6/2020. Như vậy, đến ngày phạm tội là 25/12/2024 thì bản án đã được xóa tích.

- Tại Bản án số 115/2012/HSST ngày 16/5/2012, Toà án nhân dân thành phố

Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xét xử Trịnh Đức T phạm tội ngày 11/02/2012 về tội "Trộm cắp T sản" theo khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự, trường hợp tái phạm nguy hiểm, xử phạt 42 tháng tù. Đã chấp hành xong án phạt tù ngày 11/6/2015. Chấp hành xong án phí ngày 11/4/2013. Đã được xoá án tích.

- Tại Bản án số 76/2017/HSST ngày 06/6/2017, Toà án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xét xử Trịnh Đức T phạm tội ngày 10/3/2017 về tội "Trộm cắp T sản" theo quy định tại khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự, trường hợp tái phạm nguy hiểm, xử phạt 42 tháng tù. Chấp hành án phí xong ngày 02/01/2019. Chấp hành xong phạt tù ngày 10/6/2020. Đã được xoá án tích.

- Ngày 08/3/2016, bị Công an thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo Quyết định số 103/QĐ-XPVPHC, hình thức xử phạt tiền, mức phạt 1.500.000 đồng. Xác minh tại Kho bạc tỉnh Phú Thọ T chưa nộp phạt. Đến nay, đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính.

- Ngày 25/9/2020, bị Công an thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Mua số lô" theo Quyết định 174/QĐ-XPVPHC ngày 25/9/2020, hình thức xử phạt tiền, mức phạt 350.000 đồng. T đã nộp phạt ngày 02/10/2020. Đã được xoá tiền sự.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/12/2024 đến nay, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ 45 phút ngày 25/12/2024, tại đoạn đường liên thôn thuộc thôn Giã Bàng 3, xã Tề Lỗ, huyện Yên Lạc Công an kiểm tra phát hiện, bắt quả tang Trịnh Đức T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý. Tang vật thu giữ: Thu giữ tại túi áo khoác phía trước bên phải chiếc áo T đang mặc 02 túi nilong màu đen bên trong đều đựng chất bột cục màu trắng T khai nhận là ma tuý loại Heroine T tàng trữ để sử dụng cho bản thân. Tiến hành niêm phong 02 gói nhỏ trên trong bì thư ký hiệu A1 theo quy định.

Quá trình điều tra Trình Đức T khai nhận: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 25/12/2024, Trịnh Đức T, khi đang ở nhà thì có nhu cầu sử dụng ma túy nên T đi nhờ xe của người đi đường từ xã Trưng Vương, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ đến xã Tề Lỗ, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc để tìm mua ma tuý. Khi đến thôn Giã Bàng 3, xã Tề Lỗ, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc, T xuống xe đi bộ trên đường thì gặp một nam giới lạ mặt nhìn giống người nghiện, T hỏi mua ma tuý thì người này đồng ý bán ma tuý cho T. T đưa cho nam giới này số tiền 1.000.000 đồng, thì người này nhận tiền và đưa cho T 02 túi nilong màu đen,

bên trong đều chứa chất cục bột màu trắng, T nhận 02 túi ma tuý vừa mua được đúc vào túi áo khoác phía trước bên phải chiếc áo T đang mặc. Sau đó, T đi bộ tìm nơi sử dụng ma tuý. Khoảng 9 giờ 45 phút cùng ngày khi T đang đi bộ tìm nơi sử dụng ma tuý tại đoạn đường liên thôn thuộc thôn Giã Bàng 3, xã Tề Lỗ, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc thì bị tổ công tác Công an huyện Yên Lạc và công an xã Tề Lỗ kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang Trịnh Đức T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý.

Ngày 25/12/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Lạc đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 1924/QĐ-ĐCSKT-MT, trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định chất ma túy đối với mẫu ký hiệu A1. Ngày 30/12/2024, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc ra bản Kết luận giám định số 3826/KLGĐ, kết luận:

"*Chất cục bột màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2977g (không phẩy hai chín bảy bảy gam, không kể bao bì), loại Heroine (Heroin).*

Heroine (Heroin) có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định danh mục các chất ma túy và tiền chất."

Vật chứng vụ án: Đối với mẫu vật hoàn trả sau giám định gồm: 0,2695 gam ma tuý loại Heroin cùng toàn bộ bao gói được niêm phong chung trong một bao gói giấy "MẪU TRẢ 3473".

Tại cáo trạng số: 54/CT-VKSYL ngày 15/4/2025 Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc đã truy tố bị cáo Trịnh Đức T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc luận tội đối với bị cáo Trịnh Đức T, giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung cáo trạng. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trịnh Đức T từ 02 năm 06 tháng tù đến 02 năm 09 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung và đề nghị giải quyết vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình, ăn năn hối hận, bị cáo đồng ý với bản luận tội của đại điện viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận

gì. Trong lời nói sau cùng bị cáo xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản sự việc, vật chứng thu giữ, kết luận giám định cùng với các T liệu chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án và phù hợp với nội dung Cáo trạng đã được đại diện Viện kiểm sát công bố tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 9 giờ 45 phút ngày 25/12/2024, tại đoạn đường liên thôn thuộc thôn Giã Bàng 3, xã Tề Lỗ, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc, tổ công tác Công an huyện Yên Lạc kiểm tra phát hiện, bắt quả tang Trịnh Đức T có hành vi tàng trữ trái phép 0,2977 gam ma tuý loại Heroin và thu giữ vật chứng gồm: Tại túi áo khoác phía trước bên phải chiếc áo T đang mặc 02 túi nilong màu đen bên trong đều đựng chất bột cục màu trắng T khai nhận là ma tuý loại Heroine T tàng trữ để sử dụng cho bản thân.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Trịnh Đức T đã cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều luật quy định: *"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy... thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

...

c) ...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

Do đó cáo trạng số 54/CT-VKSYL ngày 15/4/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Trịnh Đức T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình phạm tội. Hành vi của bị cáo không những gây mất trật tự trị an xã hội mà còn làm tệ nạn ma túy ngày càng lan rộng hơn trong đời sống xã hội. Vì vậy cần phải xử phạt nghiêm bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của người phạm tội, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo phạm tội theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, có mức cao nhất của khung hình phạt đến 5 năm tù nên theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Bộ luật Hình sự thì trường hợp nêu trên thuộc tội phạm nghiêm trọng. Trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị Tòa án xử phạt nhưng bị cáo không lấy đó để làm bài học rút kinh nghiệm cho bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội, chứng tỏ bị cáo là người có lối sống coi thường pháp luật nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, không có tỉnh tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Xét thấy, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa xử phạt bị cáo một mức án tù giam, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ sức răn đe, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có T sản riêng, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[6] Về vật chứng và các vấn đề khác:

Về nguồn gốc ma tuý và số tiền mua ma tuý: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai 1.000.000 đồng bị cáo sử dụng mua ma tuý là do lao động tích cóp mà có. Đối với người nam giới khoảng 45 tuổi, dáng người gầy mặc quần trắng áo đen mà Trịnh Đức T khai đã bán chất ma túy cho T ngày 25/12/2024 tại thôn Giã Bàng 3, xã Tề Lỗ, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc. Bản thân bị cáo T không biết cụ thể tên, tuổi, địa chỉ của người này, không nhớ đặc điểm của người này. Do đó, Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xác minh, xử lý là phù hợp.

Về xử lý vật chứng vụ án: Đối với mẫu vật hoàn trả sau giám định gồm: 0,2695 gam ma tuý loại Heroin cùng toàn bộ bao gói được niêm phong chung trong một bao gói giấy "MẪU TRẢ 3473", đây là vật Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu, tiêu huỷ.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trịnh Đức T phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trịnh Đức T 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 25/12/2024).

Căn cứ khoản 1 Điều 46, 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu, tiêu hủy 0,2695 gam ma tuý loại Heroin cùng toàn bộ bao gói được niêm phong chung trong một bao gói giấy "MẪU TRẢ 3473" (Đặc điểm tang vật như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 29/4/2025).

Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trịnh Đức T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận
- VKSND huyện Yên Lạc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cơ quan THA hình sự, Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục THADS huyện Yên Lạc;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Bình Thuận

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**